Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 03.07.2019 16:28:02 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 231 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 02 tháng 7 năm 2019*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 2466/KH-UBND ngày 10/10/2018, trong đó cụ thể hóa các nhiệm vụ cần tập trung thực hiện theo Nghị quyết 20/NQ-HĐND.

Trên cơ sở Kế hoạch số 2466/KH-UBND ngày 10/10/2018 của UBND tỉnh, các sở, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao đã tập trung thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Về giáo dục và đào tạo

1.1. Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thực chất, toàn diện

a) Thực hiện các chương trình, đề án

Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất gắn với việc xây dựng trường chuẩn quốc gia, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Đầu tư cơ sở vật chất và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tập trung làm tốt việc đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng của trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT đạt chuẩn quốc gia. Lũy kế đến nay có 190 trường đạt chuẩn quốc gia (theo Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh: có 170 trường đạt chuẩn quốc gia).

Đẩy mạnh phát triển thêm các trường bán trú theo đề án bán trú các cấp học trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Kinh phí đề án theo hình thức xã hội hóa 70%, nhà nước hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị không quá 30%. Toàn tỉnh hiện có 158 trường mầm non, tiểu học tổ chức bán trú (theo Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh có 132 trường mầm non, tiểu học tổ chức bán trú).

Thực hiện Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2012-2020 [1]. Theo đó, bám sát mục tiêu đề án, đồng thời có những điều chỉnh phù hợp theo thực tế trong quá trình thực hiện cũng như chỉ đạo của Ban Quản lý đề án Bộ Giáo dục và Đào tạo [2]; Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 [3].

Điều chỉnh Đề án hỗ trợ giáo dục mầm non tại các vùng nông thôn, khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020. Theo đó, sáp nhập và mở rộng quy mô các trường mầm non trên địa bàn, giảm đầu tư xây mới, tăng hiệu quả đầu tư xây dựng [4].

Ban hành Kế hoạch triển khai công tác y tế trường học giai đoạn 2018-2020, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh[5], theo đó xây dựng Kế hoạch thí điểm khám bệnh học sinh tiểu học ở 20 xã biên giới và 02 trường tiểu học ở Thành phố Tây Ninh và huyện Gò Dầu, năm học 2018-2019 từ nguồn ngân sách của tỉnh.

b) Thực hiện đề án hỗ trợ giáo dục mầm non vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020; đề án hỗ trợ giáo dục mầm non khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020

Kết quả thực hiện đề án hỗ trợ giáo dục mầm non vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh [6] có 12 dự án được phê duyệt quyết định đầu tư (tổng mức đầu tư dự án 122.447 triệu đồng).

Tiến độ thực hiện trên địa bàn của 05 huyện đã xây dựng 135 phòng (109 phòng học và 26 phòng chức năng) theo Đề án 642, hiện có 48 phòng học đưa vào sử dụng, 61 phòng học xây xong chưa mở được lớp (trong đó, 50 phòng đang để trống, 12 phòng học được tận dụng làm các phòng chức năng).

Kết quả thực hiện đề án đến giai đoạn 2018-2019 [7] đã đưa vào sử dụng 48 phòng học (tỷ lệ 44,0%), 12 phòng chức năng (tỷ lệ 50,0%), số phòng học

---

[1] Quyết định 2390/QĐ-UBND ngày 26/11/2012;

[2] Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phối hợp Teach For Vietnam triển khai kế hoạch hỗ trợ phát triển dạy học môn tiếng Anh trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

[3] Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025

[4] Kết quả thực hiện giao vốn thực hiện đề án hỗ trợ giáo dục mầm non vùng nông thôn theo phân kỳ năm 2017 - 2018 là 50 tỷ đồng đạt tỷ lệ 38,7%. Khó khăn khi thực hiện đề án đó là tuyển dụng giáo viên mầm non và huy động nguồn xã hội hóa để thực hiện đề án tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.

[5] Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 23/9/2018 của UBND tỉnh, ban hành Kế hoạch triển khai công tác y tế trường học giai đoạn 2018-2020, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

[6] Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh về Đề án hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non tại vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2017 – 2020. Đã bố trí vốn 94.377 triệu đồng (năm 2017: 25.000 triệu đồng, năm 2018: 52.351 triệu đồng và năm 2019 (đợt 1): 17.026 triệu đồng).

[7] Đề án 642 phê duyệt năm 2017 và theo kế hoạch trung hạn đã giao kinh phí thực hiện năm 2017. Tuy nhiên, các huyện không thực hiện kịp các bước chuẩn bị đầu tư trong năm 2017 phải chuyển sang năm 2018 thực hiện. Tổng kinh phí thực hiện theo tổng mức đầu tư 52.000 triệu đồng (tỷ lệ 40,9%) so tổng mức đầu tư dự án.

chưa sử dụng 50 phòng (tỷ lệ 45,9%) trong đó có 12 phòng được tận dụng làm phòng chức năng (tỷ lệ 11,0%).

Việc thực hiện Đề án 642 theo hướng lồng ghép các nguồn đề vừa đạt tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đồng thời thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới. Các huyện sao khi rà soát đã đề xuất ngành tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh địa điểm đầu tư (huyện Trảng Bàng, Châu Thành và Bến Cầu) và điều chỉnh giai đoạn đầu tư cho phù hợp tiến độ xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới (huyện Dương Minh Châu). Đa số các trường vừa hoàn thành xây lắp và bàn giao cuối năm 2018 và đầu năm 2019, số phòng chưa đưa vào sử dụng (50 phòng) được bàn giao trong điều kiện chưa tuyển được giáo viên.

c) Về thực hiện Chương trình sữa học đường

Chương trình nâng cao thể chất người Việt Nam đã được quan tâm đặc biệt, UBND tỉnh ban hành Chương trình Sữa học đường cho học học sinh mầm non, tiểu học [8]. Thực hiện uống sữa học đường trong năm học (từ tháng 9/2018 đến hết tháng 5/2019).

Kinh phí phê duyệt theo Kế hoạch phân kỳ năm 2018: 31.707.375.000 đồng. Kinh phí thực hiện 14.673.742.916 đồng, trong đó phụ huynh đóng góp 6.271.840.186 đồng, ngân sách 6.199.825.394 đồng (Đối tượng hưởng 40% hỗ trợ 5.869.972.748 đồng, đối tượng hưởng 100% hỗ trợ 329.852.646 đồng), Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam Vinamilk hỗ trợ 2.202.077.336 đồng.

Tỷ lệ trẻ tham gia Chương trình chưa đạt so với Kế hoạch đề ra, do tiến độ triển khai Chương trình muộn so với thời gian năm học (tháng 10/2018) nên việc tuyên truyền cho phụ huynh đăng ký tham gia gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, giai đoạn đầu thực hiện do giá sữa được ngân sách hỗ trợ (40%) và công ty sữa hỗ trợ (15%), tâm lý phụ huynh thấy giá sữa rẻ, còn nghi ngờ về chất lượng, chưa thật sự tin tưởng vào chất lượng sữa tươi được triển khai trong Chương trình.

d) Kết quả thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục

– Đối với giáo dục mầm non

Đã tổ chức sắp xếp, tổ chức lại 3 cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Khóa XII (năm 2018: 01 trường, năm 2019: 02 trường) [(9)]. Việc sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non theo hướng tinh gọn bộ máy hiện chỉ có 01 huyện Tân Châu sáp nhập được 02 trường mầm non (Trường MN Trảng Trai vào Trường MN Tân Hòa và Trường MN Hiệp Đức vào Trường MN Tân Hiệp) các huyện còn lại không có sáp nhập trường mầm

---

[8] Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[9] Căn cứ Quyết định 2414/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) giai đoạn 2018-2021.

non vì theo quy mô giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu đưa trẻ đến trường.

- Tỷ lệ huy động trẻ em nhà trẻ năm học 2018-2019 là 11,1% (dân số trong độ tuổi nhà trẻ 20.857), trẻ em mẫu giáo 70,2% (dân số trong độ tuổi mẫu giáo 50.877). Như vậy, với tỷ lệ huy động trẻ em ra lớp này còn thấp so quy định đồng thời nhu cầu cần phát triển thêm trường học mầm non là nhu cầu cần thiết, việc tổ chức sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn theo hướng nhập lại các điểm lẻ, điểm phụ phù hợp với quy mô, cự ly di chuyển của học sinh.

– Đối với giáo dục phổ thông

Giáo dục tiểu học: Sáp nhập 30 trường tiểu học có quy mô nhỏ, tổ chức lại 40 điểm lẻ, Phát triển mạng lưới trường, các điểm trường gắn với các điểm dân cư, chú trọng mở rộng mạng lưới vùng dân cư mới hình thành tự phát hoặc đã được quy hoạch để xóa các điểm trắng giáo dục trong khu vực nông thôn vùng sâu vùng xa. Đồng thời tiếp tục đầu tư nâng cấp và đồng bộ hóa cơ sở trường học lớp học và trang thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa, tiên tiến, hiện đại.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục tiểu học, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách, giáo dục truyền thống giữ gìn bản sắc văn hóa đồng thời kết hợp cả giáo dục môi trường, pháp luật, kỹ năng xã hội cho học sinh.

Giáo dục trung học cơ sở: Sáp nhập, tổ chức lại 10 trường THCS.

Phát triển mạng lưới giáo dục trung học cơ sở phù hợp với tốc độ tăng trưởng dân số khu vực thị trấn, phường và các xã vùng nông thôn, Tiếp tục đầu tư nâng cấp và đồng bộ hóa cơ sở trường học lớp học theo hướng chuẩn hóa, tiên tiến, hiện đại; xây dựng thêm phòng học mới để đảm bảo mỗi lớp có 1 phòng học và thực hiện tốt việc tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày ở tất cả các trường một cách bền vững;

Xây dựng bổ sung hệ thống phòng học còn thiếu, phòng chức năng theo chuẩn quy định cho các trường còn thiếu (phòng thí nghiệm, thư viện, nhà giáo dục thể chất, nhà công vụ, các công trình phục vụ...); cung cấp đầy đủ trang thiết bị dạy và học cho tất cả các trường THCS.

Giáo dục trung học: Sáp nhập, tổ chức lại 5 trường THPT. Theo đó, đã sáp nhập Trường THPT Quang Trung và THPT Trần Quốc Đại ([10]).

1.2. Nâng cao hiệu quả sử dụng các cơ sở vật chất, trang thiết bị đầu tư cho các cơ sở giáo dục và đào tạo

a) Đẩy mạnh, khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng các cơ sở vật chất

---

[10] Quyết định 528/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 của UBND tỉnh phê duyệt đề án thành lập; Quyết định 529/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 về việc thành lập Trường THPT Quang Trung

Để khắc phục những bất cập trong việc đầu tư cơ sở vật chất ở các trung tâm GDTX đã được báo cáo giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018, đã tổ chức lại Trung tâm GDTX Châu Thành theo hướng không xây dựng mới Trường THPT Châu Thành, chuyển toàn bộ sang sử dụng cơ sở vật chất Trung tâm GDTX Châu Thành (sử dụng hết 12 phòng học hiện có và các khối hành chánh). Hiện tại, với quy mô phát triển Trường THPT Châu Thành (từ 15 lớp/534 học sinh năm học 2017-2018 sẽ tăng 17 lớp/620 học sinh vào năm 2018-2019), đồng thời chuyển đổi các phòng chức năng (trừ các phòng thực hành dạy nghề) của Trung tâm GDTX Châu Thành sang Trường THPT Châu Thành.

Đối với Trung tâm GDTX Bến Cầu, do vị trí xây dựng không thuận lợi nên không phát huy tác dụng. Số phòng học xây mới 22 phòng thực hiện kế hoạch kiên cố hóa giai đoạn 2008-2012 (thay thế phòng học cấp 4 hư hỏng). Để khắc phục hạn chế này, Ủy ban nhân huyện Bến Cầu thống nhất cắt 1 phần đất của Trung tâm GDNN-GDTX Bến Cầu xây dựng Trường Mẫu giáo Lợi Thuận (từ nguồn vốn kiên cố hóa).

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án Tổ chức lại trung tâm giáo dục thường xuyên thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện thuộc tỉnh Tây Ninh, theo đó các Trung tâm được tổ chức lại trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và thực hiện các chức năng giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

b) Về sử dụng trang thiết bị đầu tư

Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo sâu sát công tác thiết bị dạy học, chú trọng việc tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên, công tác chỉ đạo mua sắm bổ sung thiết bị dạy học được trang thiết bị trong từng năm học. Hiệu trưởng các trường thực hiện tốt việc trang bị và mua sắm bổ sung đồ dùng dạy học, giáo viên tích cực sử dụng và tự làm thiết bị dạy học. Công tác bảo trì thiết bị dạy học được quan tâm, chỉ đạo thường xuyên.

Nguyên tắc thực hiện đủ thí nghiệm giờ thực hành theo qui định trong chương trình giáo dục. Công tác tập huấn sử dụng thiết bị dạy học tổ chức liên kết với đơn vị trúng thầu tổ chức tập huấn sử dụng thiết bị dạy học khi mua sắm. Hiệu quả của việc sử dụng TBDH giáo viên sử dụng triệt để thiết bị dạy học khi lên lớp. Các loại hồ sơ, sổ sách theo dõi, quản lý thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo dõi, quản lý.

Căn cứ theo các quy định hiện hành, việc đầu tư mua sắm trang thiết bị giáo dục hằng năm trang bị đến các cơ sở giáo dục dựa vào nhu cầu thực tế của đơn vị và chỉ đạo chuyên môn của Ngành theo các dự án, chương trình. Theo kế hoạch năm, các các đơn vị trực thuộc; trường học tổ chức rà soát từ tổ bộ môn, phòng giáo dục và đào tạo tổng hợp nhu cầu đưa vào dự toán ngân sách năm.

Đối với các trường cải tạo, nâng cấp sửa chữa hoặc xây mới, dự toán trang thiết bị được các ban quản lý dự án xây dựng huyện, tỉnh dựa trên kết quả rà soát hiện có, nhu cầu cần trang bị mới và được sự thống nhất của hiệu trưởng đơn vị sử dụng trước khi đưa vào kế hoạch trang bị.

Việc bổ sung, thay thế thiết bị của các trường học được thực hiện theo hướng tiết kiệm, hiệu quả và gắng mục tiêu cụ thể xây dựng trường chuẩn quốc gia theo hướng lồng ghép xây dựng nông thôn mới ở các xã điểm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

Công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị giáo dục đã được Ngành chỉ đạo chuyên môn quyết liệt, các phòng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn khai thác có hiệu quả trang thiết bị, gắng việc sử dụng thiết bị vào bài giảng của giáo viên, tổ chức thi thí nghiệm thực hành các vòng trường, huyện, tỉnh. Hằng năm tổng kết đánh giá, xếp loại thi đua các đơn vị gắn liền với công tác quản lý và sử dụng thiết bị.

Rút kinh nghiệm về việc đầu tư trang thiết bị cho các trung tâm giáo dục thường xuyên, thiết bị giáo dục trang bị cho ngành học mầm non, phổ thông được trang bị theo hướng rà soát nhu cầu của đơn vị và chủ trương của Ngành, phát huy hiệu quả sử dụng, không lãng phí và việc đầu tư trang bị thiết bị trong thời gian qua đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

1.3. Triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp thu hút, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để tiếp tục đầu tư phát triển mạng lưới giáo dục và đào tạo chất lượng cao trên địa bàn tỉnh

Thực hiện giải pháp thu hút, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách

– Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thu hút giáo viên trong và ngoài tỉnh có đủ điều kiện tham gia đăng ký hợp đồng giảng dạy. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên an tâm công tác, gắn bó lâu dài. Đề xuất, kiến nghị ban hành chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non; ưu tiên cho giáo viên hợp đồng đủ 3 năm nếu đạt giáo viên giỏi được tuyển dụng vào biên chế.

– Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích các tổ chức cá nhân thành lập trường mầm non ngoài công lập, lập phương án chuyển một số trường mầm non công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hóa cao để các trường ngoài công lập có thể chủ động bố trí giáo viên, xây dựng cơ chế chính sách chuyển một số trường công lập sang hình thức trường công lập tự chủ. Đây là giải pháp mang tính đột phá để tăng cường thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, đổi mới toàn diện việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục mầm non công lập, góp phần tăng chỉ tiêu biên chế cho việc phát triển giáo dục mầm non công lập ở vùng nông thôn, 20 xã biên giới và các xã có tỷ lệ huy động học sinh mầm non ra lớp còn thấp.

– Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công lập (tổ chức bán trú, phát triển 2 buổi/ngày). Từng bước chuyển các trường có đủ điều kiện chuyển

sang "đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư" và "đơn vị tự đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên".

1.4. Tiếp tục thực hiện có có hiệu quả các giải pháp về phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào các trường nghề, các trường trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh

Ban hành kế hoạch[11] thực hiện Đề án "*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2019-2025*" trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Đã triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Tạo điều kiện cho Trung tâm Hướng nghiệp TPHCM và một số trường đại học đến tuyên truyền hướng nghiệp cho 100% học sinh THPT trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức đến toàn thể học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Đổi mới nội dung dạy học trong chương trình theo hướng tinh giản, thiết thực; tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; bổ sung, cập nhật các nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với thực tiễn.

2. Lao động, dạy nghề và giải quyết việc làm

– Kết quả xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm của tỉnh:

Thực hiện Thông tư số 27/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động và các văn bản hướng dẫn, hàng năm tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu cung lao động, cập nhật vào sổ ghi chép thông tin cầu lao động. Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ lao động nhận chuyển giao dữ liệu cung cầu lao động đến cấp xã chủ động khai thác sử dụng tại chấp cơ sở. Kết quả qua từng năm hệ thống thông tin thị trường lao động từng bước được thiết lập đồng bộ từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn.

Tuy nhiên, công tác thống kê số lượng, chất lượng nguồn lao động và kiểm soát kết quả giải quyết việc làm còn nhiều lúng túng do các doanh nghiệp thực hiện chưa nghiêm túc theo quy định.

– Chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trung tâm dịch vụ việc làm, từng bước cân đối cung – cầu lao động của địa phương:

+ Tây Ninh hiện có 02 đơn vị hoạt động Dịch vụ việc làm, trong đó: 01 Trung tâm Dịch vụ việc làm Tây Ninh do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý và 01 doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm thuộc Công ty Cổ phần đầu tư Sài Gòn VRG – Chi nhánh Tây Ninh. Các hình thức hỗ trợ việc làm như củng cố nâng cao năng lực hệ thống giới thiệu việc làm và hoàn thiện

---

[11] Kế hoạch số 458/KH-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2019.

hệ thống thông tin thị trường lao động đem lại hiệu quả như: công tác tư vấn việc làm và học nghề đạt từ 19.000 đến 20.000 lượt người/năm; sàn giao dịch việc làm được nhiều doanh nghiệp vả người lao động tham gia; số người truy cập vào website việc làm ngày càng tăng lên.

+ Các Trung tâm đã phối hợp chặt chẽ trong đẩy mạnh tổ chức các sàn giao dịch việc làm tại các địa bàn nông thôn, nơi có nhiều người lao động tìm việc, 6 tháng đầu năm mở 6 phiên giao dịch việc làm, đạt 50 % so với kế hoạch năm. Có 40 doanh nghiệp, nhà tuyển dụng và hơn 2.400 người lao động tham gia đăng ký tìm việc trực tiếp tại phiên giao dịch. Qua đó giúp cho 1.201 người lao động tìm được việc làm tại chỗ, giới thiệu làm việc ngoài nước cho 27 người.

+ Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm hoạt động chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu về số lượng, chất lượng cung ứng lao động cho nhà tuyển dụng, chất lượng tổ chức sàn giao dịch việc làm chưa cao.

+ Hiện nay, các ngành nghề thu hút nhiều lao động của tỉnh phát triển chưa đa dạng, phong phú chỉ tập trung một số lĩnh vực như: da giày, dệt may, chế biến nông sản và sản xuất nông nghiệp… nên chưa đáp ứng nhu cầu tìm việc của người lao động, nhất là lực lượng sinh viên mới ra trường.

+ Chất lượng nguồn lao động của tỉnh còn thấp cả về chuyên môn, ngoại ngữ, tay nghề; tác phong công nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật lao động…do vậy chưa đáp ứng những yêu cầu cơ bản của nhà tuyển dụng nhất là những doanh nghiệp có thu nhập khá, việc làm ổn định và đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

– Việc nghiên cứu xây dựng và tổ chức áp dụng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực làm cơ sở đánh giá sự phát triển nguồn nhân lực tại địa phương đang được nghiên cứu để thực hiện trong thời gian tới do từ trung ương đến địa phương chưa có quy định cụ thể để đánh giá.

– Nâng cao hiệu quả sử dụng các cơ sở vật chất, trang thiết bị đã đầu tư cho các cơ sở đào tạo nghề; định hướng ngành nghề đào tạo:

+ Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn hiện nay đối với Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh. Thông qua Dự án "*Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp*" thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp – Việc làm an toàn lao động giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở lựa chọn ngành nghề trọng điểm phù hợp với địa phương đồng thời phù hợp với chức năng nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao chất lượng đối với 3 ngành nghề trọng điểm đã được lựa chọn; đồng thời bồi dưỡng nâng trình độ giảng viên đạt chuẩn theo từng ngành nghề trọng điểm. Thực hiện cam kết đảm bảo 100% học sinh –sinh viên ra trường có việc làm theo điều kiện của nhà trưởng đồng thời đảm bảo trình độ đầu ra theo nhu cầu xuất khẩu lao động trong thời gian tới.

+ Tuy nhiên, một số đơn vị sử dụng trang thiết bị chưa hiệu quả, chưa thu hút được học viên tham gia học nghề theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đội ngũ giáo viên đào tạo nghề còn thiếu về số lượng và chất lượng.

– Về Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Hiện nay toàn tỉnh có 22 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó: loại hình công lập 16 cơ sở; loại hình tư thục, dân lập 06 cơ sở (*tăng 02 cơ sở so với năm 2014*). Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giao nhiệm vụ đào tạo nghề, giáo dục chuyên nghiệp từ trình độ sơ cấp dưới 3 tháng và trung cấp, cao đẳng.

– Về xã hội hóa công tác đào tạo nghề

+ Năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quyết định số 192/QĐ-UBND về tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xã hội hoá trên các lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá và thể dục thể thao tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013-2015. Năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành Quyết định kèm theo Đề án đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa và thể dục thể thao tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020. Trên cơ sở đó tỉnh đề ra một số cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng để thu hút các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có tiềm lực kinh tế đầu tư vào lĩnh vực đào tạo nghề.

+ Đến nay toàn tỉnh đã xã hội hóa được 6 cơ sở GDNN tham gia vào quá trình đào tạo nguồn nhân lực cụ thể như: Trường Trung cấp Tân Bách Khoa, trường Trung cấp Á Châu, trung tâm dạy nghề lái xe Thành Đạt, trung tâm đào tạo lái xe ô tô Tây Ninh, Công ty cổ phần Doanh Nhân, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục TPA… với quy mô đào tạo mỗi năm khoảng 7.500 học viên (*trình độ đào tạo trung cấp, sơ cấp, đào tạo thường và dưới 3 tháng*). Góp phần đa dạng hóa các hình thức đào tạo, giúp cho người học có thêm nhiều sự lựa chọn ngành/nghề phù hợp với khả năng và điều kiện kinh tế gia đình, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

– Về đào tạo nghề lao động nông thôn

Thực hiện Quyết định số 3253/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch hằng năm để tổ chức thực hiện. Hệ thống các cơ sở GDNN trên địa bàn đều tham gia vào công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn với trình độ đào tạo là sơ cấp dưới 3 tháng.

3. Lĩnh vực nhân lực ngành y tế

– Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực Y tế tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2021 và Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của UBND tỉnh về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài. Hiện nay đang mở rộng chính sách đối với đối tượng là sinh viên chính qui trúng tuyển chính thức nhằm thu hút sinh viên y khoa tốt nghiệp ra trường về công tác tại tỉnh (Thông qua kỳ họp Hội nhân dân tỉnh tháng 7/2019

đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016).

– Các cơ sở đào tạo luôn tạo điều kiện để liên kết phối hợp đào tạo nhân lực y tế, tổ chức đào tạo tại tỉnh. Số lượng hiện nay đang cử đào tạo tại Trường Đại học Y Cần Thơ và Khoa Y- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 150 bác sĩ (bao gồm hệ liên thông và chính qui) và đang đào tạo trên 40 bác sĩ trình độ sau đại học (chuyên khoa I, chuyên khoa II, thạc sĩ...). Đồng thời, liên kết với Trường Đại học Y Dược Cần Thơ để nâng cao trình độ bác sĩ thuộc các đơn vị khám chữa bệnh đào tạo các chuyên khoa định hướng để được cấp chứng chỉ chuyên khoa đáp ứng yêu cầu trong công tác khám chữa bệnh (hiện đang liên kết đào tạo 56 bác sĩ theo các chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh, Nội thần kinh và Hồi sức cấp cứu tổ chức đào tạo tại tỉnh).

– Tiếp tục thực hiện việc mời các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực kỹ thuật cao của các Bệnh viện tuyến Trung ương về trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh và chuyển giao kỹ thuật cho các bác sĩ tại các cơ sở y tế của tỉnh nhà (hiện nay Sở Y tế vẫn tiếp tục mời GSTS Trần Ngọc Sinh, nguyên Trưởng khoa Niệu - Bệnh viện Chợ Rẫy hàng tuần về trực tiếp khám, chữa bệnh và chuyển giao kỹ thuật cho các bác sĩ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh).

– Mở rộng hệ thống mạng lưới khám chữa bệnh tư nhân đã triển khai xây dựng 02 Bệnh viện đa khoa tư nhân (BV đa khoa Hồng Hưng 300 giường và BV Đa khoa Xuyên Á tại Gò Dầu 300 giường).

4. Lĩnh vực nhân lực ngành du lịch

Lao động trong ngành du lịch bao gồm lao động trực tiếp tại các cơ sở cung cấp dịch vụ, tham gia cung cấp các dịch vụ cho khách du lịch và lao động gián tiếp là lao động không trực tiếp cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách nhưng góp phần tạo nên sản phẩm du lịch như sản phẩm các ngành khác, cộng đồng dân cư..., tỷ lệ lao động trực tiếp và gián tiếp là 01 lao động trực tiếp thì cần đến 02 lao động gián tiếp trở lên cho việc tạo ra sản phẩm, dịch vụ cho khách.

Năm 2018, nguồn nhân lực du lịch Tây Ninh 2.850 người, trong đó lao động trực tiếp là 998 người và lao động gián tiếp là 1.853 người, lao động tại các cơ sở lưu trú chiếm năm 2018 là 1.758 người, chiếm 61,7%, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành có lao động thấp nhất, thiếu cả về số lượng và chất lượng đặc biệt là trình độ nghiệp vụ chuyên môn và ngoại ngữ của hướng dẫn viên. Về trình độ lao động từ trung cấp trở lên chiếm 35,5%, lao động chưa qua đào tạo chiếm 64,5%, thiếu đội ngũ lao động có tay nghề cao, thiếu lao động có trình độ ngoại ngữ.

Hiện nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về du lịch ở địa phương theo quy định của pháp luật, hiện có 01 phòng Quản lý Du lịch (với 05 biên chế); 01 Trung tâm Thông tin - Xúc tiến Du lịch (với 10 biên chế, hợp đồng lao động) trực thuộc Sở; các huyện, thành phố đều có phân công công chức phụ trách quản lý

du lịch thuộc Phòng Văn hóa, Thông tin. Đối với cán bộ, công chức quản lý về lĩnh vực du lịch: đội ngũ làm công tác dự báo, xây dựng quy hoạch, đề án cấp ngành, cấp Tỉnh còn yếu, thiếu; một số công chức tại các huyện, thành phố còn kiêm nhiệm nên thiếu kinh nghiệm trong quản lý và phát triển về lĩnh vực du lịch.

Đối với lĩnh vực lưu trú: Đa số các cơ sở còn quản lý theo kiểu gia đình, chưa được đào tạo nghiệp vụ về du lịch, do đó khó giữ chân được khách du lịch trong dài ngày cũng như đối với những khách du lịch khó tính.

Đối với lĩnh vực lữ hành: Đội ngũ hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp còn chưa nhiều; hoạt động chưa hiệu quả do phải cạnh tranh với các công ty lữ hành tại Thành phố Hồ Chí Minh về tính chuyên nghiệp.

Đối với các khu, điểm du lịch: Còn thiếu tính đồng bộ, nghiệp vụ trong các khâu quản lý, trình độ nghiệp vụ chuyên môn trong phục vụ du khách, thiếu tầm nhìn chiến lược trong công tác: xây dựng sản phẩm, phát triển thương hiệu, chưa tổ chức được các sự kiện trong mùa thấp điểm khách du lịch và công tác quảng bá xúc tiến chưa được quan tâm đúng mức.

Trước những thực trạng nguồn nhân lực du lịch hiện nay, UBND tỉnh thực hiện thỏa thuận hợp tác với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2022 (được ký ngày 23/4/2018), trong đó giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trao đổi và thống nhất ký thỏa thuận hợp tác giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia, giai đoạn 2018-2022 (được ký ngày 29/9/2018).

Hiện nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Trường Đại học Khoa học, Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch tổ chức các Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và đào tạo nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, như sau:

– Tổ chức lớp "Tập huấn kỹ năng xúc tiến du lịch và các phương pháp thực hiện mô hình du lịch cộng đồng" từ ngày 28/6 đến 29/6/2019 cho các đối tượng là công chức, viên chức thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh. Nội dung triển khai bao gồm: các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong công tác du lịch và xúc tiến du lịch; phương pháp thực hiện và phát triển bền vững du lịch cộng đồng; các phương pháp thực hiện và phát triển các mô hình du lịch sinh thái.

– Tổ chức triển khai một số văn bản mới trong lĩnh vực du lịch: Nghị định 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nghị định 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; Quyết định số 4603/QĐ-BVHTTDL ngày 17/12/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đối tượng triển khai: cán bộ, công chức quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch; Ban quản lý các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam; Ban quản lý Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen; Ban quản lý Vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát; Ban quản lý các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

– Tổ chức 01 lớp điều hành du lịch nội địa và 01 lớp điều hành du lịch quốc tế, nhằm giúp học viên nắm vững kiến thức về nghiệp vụ điều hành du lịch: nội địa; quốc tế và các quy định pháp luật liên quan. Giấy chứng nhận cấp cho học viên là một trong những điều kiện để cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa hoặc quốc tế theo quy định. Đối tượng: Người quản lý, nhân viên đang làm việc tại: các đơn vị kinh doanh lữ hành trên địa bàn tỉnh, BQL các khu, điểm du lịch, Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch. Thời gian dự kiến thực hiện: Tháng 8 năm 2019. Số lượng: Tối thiểu 30 học viên/lớp.

– Tổ chức lớp nghiệp vụ Hướng dẫn viên Du lịch và thi Chứng chỉ Hướng dẫn viên, nhằm trang bị kỹ năng, kiến thức liên quan đến nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nhằm bổ sung hồ sơ đề nghị cấp thẻ cho Hướng dẫn viên du lịch: nội địa và tại điểm theo quy định. Đối tượng là các cán bộ, người quản lý, nhân viên các doanh nghiệp làm công tác hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại khu, điểm, du lịch và người dân có nhu cầu. Số lượng: tối thiểu 30 người/lớp. Thời gian dự kiến thực hiện: Tháng 9 năm 2019.

5. Lĩnh vực nhân lực phục vụ nông nghiệp

- Nhằm năng cao năng lực nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp, từ năm 2014 đến nay đã tạo điều kiện chọn cử 05 công chức, viên chức ngành nông nghiệp tham gia khóa đào tạo sau đại học, hơn 200 lượt công chức, viên chức tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh tổ chức.

- Về thực hiện cơ chế, chính sách để thu hút nguồn lực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, năm 2018 cử 02 công chức, viên chức ngành nông nghiệp tham gia khóa đào tạo sau đại học; tổ chức đoàn[12] đi học tập kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại Đài Loan; cử 01 công chức tham gia khóa học ngắn ngày về Quản lý nước và Công nghệ tưới hiện đại tại Israel; 01 viên chức tham gia khóa học ngắn ngày về xử lý và sản xuất hạt giống rau tại Israel.

- Đào tạo cho 3.514 lao động nông nghiệp (trong đó thực hiện mô hình điểm cho 169 lao động nông thôn theo từng nhóm nghề để triển khai nhân rộng). Tổng số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề nông nghiệp theo chính sách của Đề án 1956 là 3.514 người, trong đó số lao động nông thôn có việc làm sau học nghề là 3.096 người (đạt 88%).

- Tuy nhiên, đội ngũ trí thức có trình độ và năng lực ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp còn ít.

---

[12] Gồm 13 lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, doanh nghiệp và nông dân sản xuất giỏi.

Việc thu hút nguồn lực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn còn khá hạn chế.

6. Công tác đào tạo, quản lý cán bộ, công chức, viên chức

– Đối với việc xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo gắn liền với kết quả công tác, hiệu suất làm việc, thu nhập và chế độ khen thưởng, xử phạt cụ thể nhằm tạo động lực tăng năng suất lao động, xây dựng môi trường làm việc năng động, hạn chế chảy máu chất xám" trong bộ máy nhà nước: Hiện nay, cấp bộ ngành đang nghiên cứu hoàn thiện tiêu chí đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức, trên cơ sở Nghị định Chính phủ ban hành tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo gắn liền với kết quả công tác, hiệu suất làm việc, Sở Nội vụ sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

– Thực hiện đổi mới tuyển dụng, bố trí cán bộ công chức theo hướng thi tuyển cạnh tranh gắn với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm:

Từ năm 2010 đến nay, việc tuyển dụng công chức, xét tuyển viên chức, xét chuyển loại viên chức, thi nâng ngạch được thực hiện theo nguyên tắc cạnh tranh, dân chủ, công khai minh bạch. Đảm bảo công tác tuyển dụng công chức, viên chức gắn với tinh giản biên chế, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

Việc thực hiện thí điểm đổi mới phương thức tuyển chọn lãnh đạo cấp sở, phòng, cơ cấu lãnh đạo theo phương thức thi tuyển cạnh tranh, tỉnh chưa thực hiện, do đang chờ Hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Về cơ cấu lãnh đạo là Giám đốc, các Phó Giám đốc các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND và các Phó Chủ tịch UBND cấp huyện đảm bảo số lượng và chất lượng.

Về bố trí lãnh đạo cấp Phó phòng chuyên môn: đối với phòng chuyên môn thuộc Sở dưới 09 biên chế được bố trí 01 phó trưởng phòng; từ 09 biên chế trở lên bố trí 02 phó trưởng phòng; phòng trực thuộc Chi cục dưới 07 biên chế được bố trí 01 phó trưởng phòng; 07 biên chế trở lên được bố trí 02 phó trưởng phòng.

– Nâng cao hiệu quả đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trình độ sau đại học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm:

Chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài không ngừng được nghiên cứu và hoàn thiện hơn phù hợp với tình hình thực tiễn, hiện nay tỉnh đang thực hiện Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài; Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND; theo đó công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn gắn với nhu cầu và kế hoạch sử dụng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, ngành nghề đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

Hàng năm UBND tỉnh ban hành Danh mục lĩnh vực đào tạo sau đại học làm cơ sở cho việc định hướng các ngành nghề tỉnh cần đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới.

– Công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách tuyển dụng, đãi ngộ, thu hút nhân tài:

Thực hiện Thông tư số 09/2012/TT-BNV ngày 10/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về quy trình, nội dung thanh tra về tuyển dụng, sử dụng, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức. Hàng năm, Sở Nội vụ đều xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra nhằm mục đích kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bộ máy biên chế và tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác theo dõi kiểm tra, tình hình thực hiện chính sách tuyển dụng, đãi ngộ, thu hút nhân tài được lồng ghép trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm, nhằm mục đích kiểm tra, phát hiện những thiếu sót, hoặc bất cập trong quá trình thực hiện chính sách, để có những kiến nghị cơ quan, cấp thẩm quyền có hướng khắc phục kịp thời.

7. Về nội dung sơ kết tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2011-2020

Ủy ban nhân tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, sơ kết tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2011-2020 sau kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX.

Trên đây báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP; PCVP Nhung;
- VHXH; TKTH;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(Báo cao KQ thuc hien NQ so 20-NQ/HĐND về ptrien NNL)Sang.

6

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc